SAO Y; Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây; 29/11/2023 14:57:58

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 506 /TB-UBND	*Sơn Tây, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

THÔNG BÁO

Kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã Sơn Tây năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 16/5/2023 về khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã Sơn Tây năm 2023, UBND Thị xã thông báo kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã Sơn Tây năm 2023 tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Thị xã và 15 xã, phường, cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 4.000 phiếu.
- Tổng số phiếu thu vào: 4.000 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 3.999 phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu.

(Có Biểu kết quả chi tiết kèm theo).

Trên đây là Thông báo kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã Sơn Tây năm 2023. Thông báo này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Thị xã, Trang thông tin điện tử xã, phường; niêm yết tại trụ sở UBND Thị xã và UBND các xã, phường để các tổ chức, công dân được biết./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các phòng, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các tổ chức, công dân;
- Lưu: VT, NV, Tr.3b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô Đình Ngũ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY

KẾT QUẢ KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC TRONG GIẢI QUYẾT TTHC
TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA THỊ XÃ VÀ CÁC XÃ, PHƯỜNG NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 506 /TB-UBND ngày 29 /11/2023 của UBND thị Sơn Tây)

Đơn vị / Câu hỏi	Thị xã		Lê Lợi		Ngô Quyền		Quang Trung		Phú Thịnh		Trung Hưng		Viên Sơn		Sơn Lộc		Trung Sơn Trầm		Xuân Khanh		Đường Lâm		Thanh Mỹ		Xuân Sơn		Kim Sơn		Sơn Đông		Cổ Đông	
Câu 1. Cơ sở vật chất tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có đáp ứng yêu cầu *(nơi ngồi chờ, bàn viết, ghế, quạt mát, vệ sinh chung...)*	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Bình thường	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	5	2.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	5	2.0	3	1.2	0	0.0	0	0.0
Hài lòng	0	0.0	0	0.0	5	2.0	15	6.0	0	0.0	30	12.0	80	32.0	10	4.0	53	21.2	0	0.0	18	7.2	5	2.0	45	18.0	100	40.2	63	25.2	20	8.0
Rất hài lòng	250	100.0	250	100.0	245	98.0	235	94.0	250	100.0	215	86.0	170	68.0	240	96.0	197	78.8	250	100.0	232	92.8	245	98.0	200	80.0	146	58.6	187	74.8	230	92.0
Tổng	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**249**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**
Câu 2. Thủ tục hành chính được niêm yết công khai, đầy đủ	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Bình thường	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	7	2.8	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	5	2.0	0	0.0	0	0.0
Hài lòng	0	0.0	0	0.0	3	1.2	15	6.0	0	0.0	33	13.2	65	26.0	3	1.2	18	7.2	0	0.0	15	6.0	8	3.2	40	16.0	94	37.8	48	19.2	13	5.2
Rất hài lòng	250	100.0	250	100.0	247	98.8	235	94.0	250	100.0	210	84.0	185	74.0	247	98.8	232	92.8	250	100.0	235	94.0	242	96.8	210	84.0	150	60.2	202	80.8	237	94.8
Tổng	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**249**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**
Câu 3. Thành phần hồ sơ/Phí, lệ phí phải nộp có đúng quy định?	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Bình thường	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	7	2.8	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	20	8.0	0	0.0	0	0.0
Hài lòng	0	0.0	0	0.0	3	1.2	10	4.0	0	0.0	38	15.2	35	14.0	3	1.2	15	6.0	0	0.0	18	7.2	3	1.2	43	17.2	87	34.9	43	17.2	13	5.2
Rất hài lòng	250	100.0	250	100.0	247	98.8	240	96.0	250	100.0	205	82.0	215	86.0	247	98.8	235	94.0	250	100.0	232	92.8	247	98.8	207	82.8	142	57.0	207	82.8	237	94.8
Tổng	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**249**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**
Câu 4. Công chức có thái độ giao tiếp lịch sự, đúng mực trong quá trình giải quyết?	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Bình thường	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	7	2.8	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	3	1.2	5	2.0	8	3.2	0	0.0
Hài lòng	0	0.0	0	0.0	3	1.2	10	4.0	0	0.0	33	13.2	3	1.2	8	3.2	13	5.2	0	0.0	13	5.2	5	2.0	37	14.8	119	47.8	47	18.8	10	4.0
Rất hài lòng	250	100.0	250	100.0	247	98.8	240	96.0	250	100.0	210	84.0	247	98.8	242	96.8	237	94.8	250	100.0	237	94.8	245	98.0	210	84.0	125	50.2	195	78.0	240	96.0
Tổng	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**249**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**

Đơn vị / Câu hỏi	Thị xã		Lê Lợi		Ngô Quyền		Quang Trung		Phú Thịnh		Trung Hưng		Viên Sơn		Sơn Lộc		Trung Sơn Trầm		Xuân Khanh		Đường Lâm		Thanh Mỹ		Xuân Sơn		Kim Sơn		Sơn Đông		Cổ Đặng	
Câu 5. Công chức hướng dẫn kê khai chu đáo, dễ hiểu	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Bình thường	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	5	2.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	5	2.0	5	2.0	0	0.0	0	0.0
Hài lòng	0	0.0	0	0.0	3	1.2	8	3.2	0	0.0	33	13.2	5	2.0	8	3.2	13	5.2	0	0.0	18	7.2	3	1.2	40	16.0	124	49.8	58	23.2	5	2.0
Rất hài lòng	250	100.0	250	100.0	247	98.8	242	96.8	250	100.0	212	84.8	245	98.0	242	96.8	237	94.8	250	100.0	232	92.8	247	98.8	205	82.0	120	48.2	192	76.8	245	98.0
Tổng	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**249**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**
Câu 6. Cơ quan trả kết quả cho Ông/Bà có đúng hẹn không?	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Bình thường	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	5	2.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	3	1.2	0	0.0	3	1.2	0	0.0
Hài lòng	0	0.0	0	0.0	3	1.2	20	8.0	0	0.0	43	17.2	15	6.0	5	2.0	15	6.0	0	0.0	18	7.2	5	2.0	40	16.0	105	42.2	40	16.0	15	6.0
Rất hài lòng	250	100.0	250	100.0	247	98.8	230	92.0	250	100.0	202	80.8	235	94.0	245	98.0	235	94.0	250	100.0	232	92.8	245	98.0	207	82.8	144	57.8	207	82.8	235	94.0
Tổng	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**249**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**
Câu 7. Kết quả giải quyết nhận được đúng, đầy đủ, chính xác?	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Bình thường	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	5	2.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	3	1.2	3	1.2	0	0.0	0	0.0
Hài lòng	0	0.0	0	0.0	3	1.2	5	2.0	0	0.0	35	14.0	8	3.2	5	2.0	13	5.2	0	0.0	18	7.2	3	1.2	30	12.0	171	68.7	35	14.0	13	5.2
Rất hài lòng	250	100.0	250	100.0	247	98.8	245	98.0	250	100.0	210	84.0	242	96.8	245	98.0	237	94.8	250	100.0	232	92.8	247	98.8	217	86.8	75	30.1	215	86.0	237	94.8
Tổng	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**249**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**
Câu 8. Thuận tiện, dễ dàng khi thực hiện góp ý, phản ánh, kiến nghị	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Không hài lòng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Bình thường	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	5	2.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	3	1.2	3	1.2	0	0.0	0	0.0
Hài lòng	0	0.0	0	0.0	3	1.2	8	3.2	0	0.0	30	12.0	10	4.0	3	1.2	15	6.0	0	0.0	15	6.0	5	2.0	40	16.0	122	49.0	45	18.0	13	5.2
Rất hài lòng	250	100.0	250	100.0	247	98.8	242	96.8	250	100.0	215	86.0	240	96.0	247	98.8	235	94.0	250	100.0	235	94.0	245	98.0	207	82.8	124	49.8	205	82.0	237	94.8
Tổng	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**	**249**	**100**	**250**	**100**	**250**	**100**